

nhiễm trùng thường gặp như: tim mạch, ung thư, tai nạn và thương tích, đái tháo đường, bệnh nghề nghiệp, bệnh tâm thần, ngộ độc, tự tử và các bệnh do lối sống không lành mạnh mang lại (nghiện ma túy, nghiện rượu, béo phì, mại dâm). Tăng cường công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số. Tích cực tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng ngừa bệnh tật.

Hoàn thành các dự án xây dựng bệnh viện Đức Giang, Bệnh viện đa khoa Thanh Oai, Bệnh viện đa khoa Đống Đa, cơ bản hoàn thành các bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên, Quốc Oai, tiếp tục đầu tư các bệnh viện tuyến huyện: Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn, Xanhpon.

5. Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đô thị; quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường

Tiếp tục chọn năm 2015 là “năm trật tự văn minh đô thị”, tập trung 3 nội dung chính là (i) đảm bảo trật tự mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường để Thành phố sáng, xanh, sạch đẹp; (ii) đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đảm bảo đường thông, hè thoáng và (iii) xây dựng nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường quản lý đô thị, kiểm tra, giám sát, xử lý triệt để các hành vi xây dựng không phép, sai phép và xử lý nghiêm cán bộ, công chức không thực thi đúng chức trách. Tăng cường giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị; thực hiện tốt công tác đấu thầu các dịch vụ công ích, tập trung vào các lĩnh vực: cấp nước sạch, vệ sinh môi trường, xây dựng và quản lý các điểm đỗ xe, công viên, khu vui chơi giải trí,...

Đầu tư, cải tạo, quản lý, khai thác có hiệu quả mạng lưới công viên, vườn hoa, cây xanh. Triển khai thi công các công viên: Bắc Mai Dịch, Nhân Chính, Đống Đa. Vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng theo chế độ tiết kiệm điện năng, đảm bảo tỷ lệ chiếu sáng đạt 99%.

Hoàn thành tuyến truyền dẫn số 2 nước sông Đà; xây dựng nhà máy nước Yên Viên; hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai xây dựng hai nhà máy nước mặt sông Đuống, sông Hồng; phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước cho các khu vực còn thiếu. Hoàn thành xây dựng nhà máy xử lý nước thải Bảy Mẫu; triển khai xây dựng các hệ thống thu gom và xử lý nước thải cục bộ tại quận Hà Đông, thị xã Sơn Tây, xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung tại Yên Xá (h. Thanh Trì). Hoàn thành thực hiện Đề án xây dựng các hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các CCN giai đoạn 2014-2015.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông. Từng bước mở rộng phạm vi hoạt động xe buýt phục vụ nhân dân ở các huyện, các KCN, các trường đại học, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ xe buýt nhằm phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy hoạch, nhất là quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2015 của các quận, huyện, thị xã; giao cấp đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch. Xây dựng tổng thể hệ thống cơ sở dữ liệu và hồ sơ quản lý

đất đai trên địa bàn. Tích cực giải quyết giao đất dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn. Thực hiện dịch vụ công mức độ 3 đối với một số thủ tục hành chính trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về môi trường. Tập trung giải quyết các vấn đề bảo vệ môi trường ở các làng nghề, KCN, khu đô thị. Xây dựng Quy định hướng dẫn di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn Thành phố. Phối hợp với Bộ Xây dựng di dời và xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ đất sau khi di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục chuyên nghiệp và các cơ quan, đơn vị ra khỏi nội thành.

Hoàn thành các ô chôn lấp phía Nam, triển khai xây dựng các hạng mục khu phía Bắc dự án khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn (giai đoạn II). Xử lý nghiêm các trường hợp đổ đất thải, phế thải không đúng nơi quy định, các phương tiện vận chuyển làm rơi đất, chất thải trên đường.

6. Tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; triển khai xây dựng mới 01 công trình phòng thủ cấp Thành phố và một số công trình cấp huyện. Hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng lực lượng trọng tâm: tuyển nhận chiến sỹ mới; giải quyết quân nhân xuất ngũ; đăng ký nghĩa vụ quân sự; đăng ký lực lượng dự bị động viên; dân quân tự vệ;... Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa; công tác huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; đào tạo Chỉ huy trưởng xã, phường, thị trấn; đào tạo cao đẳng và liên thông. Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của người dân và thế trận an ninh nhân dân kết hợp với quốc phòng toàn dân. Tổ chức các lực lượng, phương tiện sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có tình huống phức tạp về an ninh trật tự, chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

Tăng cường kỷ cương, pháp luật trong xã hội đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý nhân khẩu, quản lý lao động, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có điều kiện,... Thường xuyên nắm bắt tình hình, đấu tranh với hoạt động của các thế lực thù địch và chống đối trong nước. Chủ động giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo, khiếu kiện đông người, an ninh nông thôn. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống các hoạt động tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức sử dụng công nghệ cao, sử dụng vũ khí nóng, tội phạm về ma túy. Duy trì hiệu quả các tổ công tác 141, 79. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

Xây dựng, triển khai các kế hoạch, phương án bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, địa bàn trọng điểm, các sự kiện chính trị, ngoại giao, các hoạt động

văn hóa, thể thao, lễ hội, trọng tâm là: bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp.

Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến cáo các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, khu dân cư thực hiện các quy định về phòng chống cháy nổ. Kiểm tra việc thực hiện của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở trong việc tổ chức thực hiện các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy; trong việc tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khu vực có nguy cơ cao về cháy nổ. Quản lý chặt chẽ, thu hồi, xử lý triệt để, an toàn các loại vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ ngoài luồng.

7. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Hoàn thiện quy chế thống nhất về công tác đối ngoại trên địa bàn Thủ đô. Tăng cường quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hoá với các tỉnh, thành trong cả nước. Nâng vai trò của Hà Nội trong liên kết vùng.

Tiếp tục mở rộng các hoạt động đối ngoại và hợp tác phát triển với các Thủ đô, các tổ chức quốc tế và các nước để thúc đẩy đầu tư, thương mại, du lịch phát triển kinh tế xã hội Thủ đô.

Tích cực chủ động, phối hợp với đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài, đoàn ngoại giao và cơ quan thương vụ nước ngoài tại Hà Nội để quảng bá tuyên truyền về môi trường, chính sách ưu đãi đầu tư phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tại các thị trường tiềm năng.

8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Đánh giá toàn diện 09 chương trình công tác, 05 nhiệm vụ chủ yếu và 02 khâu đột phá cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ Thành phố. Tăng cường kỷ cương hành chính, kiểm tra CCHC, thanh tra, kiểm tra công vụ. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa, thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính; chỉnh sửa và bổ sung các cơ chế, chính sách theo hướng minh bạch, thông thoáng, phù hợp với các luật, nghị định mới ban hành (các luật: Đầu tư công, Đầu thầu, Đất đai,...) và yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. Tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của HĐND Thành phố và quy định của UBND Thành phố thực hiện Luật Thủ đô.

Triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH và Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020 có chất lượng. Xây dựng đề án phân cấp quản lý KT-XH gắn với phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách giai đoạn 2016-2020.

Triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính trong các cơ quan của Thành phố. Hoàn thành thực hiện đề án “Thí điểm thực hiện cơ chế một cửa trong việc cung cấp dịch vụ công tại doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố”. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND Thành phố và UBND cấp huyện; xử lý dứt điểm chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc và nội tại từng cơ quan, đơn vị; thu gọn đầu mối các

phòng, ban, đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND Thành phố.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước. Cuối năm 2015, đảm bảo cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 2; 15-20% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4. Thực hiện hiện đại hóa hành chính tại các xã, phường, thị trấn, xây dựng và áp dụng hệ thống mã vạch tại 100% các cơ quan hành chính cấp xã.

Thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp phép hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện cho doanh nghiệp. Triển khai các luật mới ban hành như: Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp sửa đổi. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI.

Thực hiện điều hành của các cấp lãnh đạo theo hướng quyết liệt, sâu sát, giảm họp, tăng cường chỉ đạo cơ sở; phối hợp công tác tốt giữa các ngành, giữa ngành với cấp trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

9. Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện tiết kiệm

Tăng cường tuyên truyền Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng chống tham nhũng, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn. Tiếp tục thực hiện đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho xã, phường, thị trấn giai đoạn 2012-2016”; Nghị quyết TW4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 về việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân, trong đó, tập trung vào những vấn đề bức xúc được dư luận quan tâm (đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước, y tế, giáo dục, môi trường, giao thông vận tải...).

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kiện toàn bộ máy tiếp công dân; tăng cường trách nhiệm các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong việc kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra và văn bản chỉ đạo xử lý sau thanh tra. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu nại đông người. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phát động phong trào thi đua yêu nước.

Chủ động thông tin kịp thời, khách quan về tình hình KT-XH, quốc phòng an ninh, đối ngoại và những vấn đề xã hội quan tâm. Tăng cường quản lý nhà

nước, đề cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan thông tin truyền thông. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng.

Phát động và triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; nhất là nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước và Thủ đô (85 năm thành lập Đảng; 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 70 năm thành lập nước; 40 năm giải phóng miền Nam;...) và Đại hội Đảng các cấp.

Phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tấn báo chí trong tuyên truyền vận động, tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, các PCVP; Các phòng CV;
- Lưu: VT, TH_{Quyết}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sửu

Phụ lục 1: Chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2013-2014 và KH năm 2015

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	TH 2013	KH 2014	U' TH 2014	KH 2015
A	Nhóm chỉ tiêu kinh tế tổng hợp					
1	Tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), trong đó:	%	8,5	8,5-9,0	8,8	9,0-9,5
	+ Dịch vụ	%	9,1	9,4-9,8	9,6	9,8-10,5
	+ Công nghiệp và xây dựng	%	8,3	8,0-8,8	8,5	8,7-9,0
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,4	2,0-2,5	2,0	2,0-2,5
2	GRDP bình quân đầu người (giá thực tế)	Tr.đ.	63,3	57,5-58,0*	69-70	75-77
3	Vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tăng	%	12	12-13	12	11-12
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng	%	1,0	6-7	11,7	8-9
5	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ.đ.	163.075	126.214	130.100	141.690
6	Chi ngân sách	Tỷ.đ.	56.217	46.489	52.509	59.072
B	Nhóm chỉ tiêu xã hội					
7	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	1,65	0,15	1,22	0,7
8	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,81	0,3	0,3	0,3
9	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	0,5	0,3	0,4	0,2
10	Số xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế tăng thêm	xã	3	3	3	8
11	Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm trước	%	1,0	0,8	0,9	0,2
	Số hộ thoát nghèo trong năm	Hộ	16.500	14.500	15.600	3.500
12	Tỷ lệ thất nghiệp	%	4,76	<4,8	4,05	
13	Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	84	84,5	84,5	85
14	Tỷ lệ làng (thôn) được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa"	%	54	54,5	54,5	55
15	Tỷ lệ Tổ dân phố (Cụm dân cư, Khối phố, Khu phố) được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa", "Cụm dân cư văn hóa", "Khối phố văn hóa", "Khu phố văn hóa"	%	64	64,5	64,5	65
16	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	122	100	110	100
C	Nhóm chỉ tiêu đô thị, môi trường					
17	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	100	100	100	100
18	Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh	%	91,6	93,5	94,19	99
	Trong đó, nước sạch	%	35,3	37,5	36,68	40
19	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã	44	62	62	55**

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	TH 2013	KH 2014	U' TH 2014	KH 2015
20.1	Số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp lần đầu)	Giấy CN	87.620			
	<i>Trong đó: Cấp cho tổ chức</i>	<i>Giấy</i>	<i>1.200</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>	
	<i>Cấp cho hộ gia đình, cá nhân</i>	<i>Giấy</i>	<i>86.420</i>	<i>5.573</i>	<i>5.573</i>	
20.2	Số GCN quyền sở hữu nhà ở, đất ở cấp cho hộ gia đình, cá nhân mua nhà tại các dự án phát triển nhà ở	Giấy		40.000	40.000	
21	Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày					
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	98	98	98	98
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	85	87	87	87
22	Tỷ lệ KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100
23	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng					
	<i>- Đối với cụm công nghiệp xây dựng mới</i>	%	100	100	100	100
	<i>- Đối với cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động</i>	%	16,7	20	20	35

* GRDP/người (giá thực tế) báo cáo thời điểm cuối năm 2013 là 52,3 tr.đ., Cục Thống kê cập nhật lại là 63,3 tr.đ.

** Đến hết 2015 có 155 xã NTM (lũy kế theo KH là 165 nhưng có 10 xã thuộc Từ Liêm cũ đã thành quận)

Phụ lục 2: Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2014

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
1	Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh	
1.1	Cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh	Triển khai thực hiện kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 29/4/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh và nâng cao lực cạnh tranh giai đoạn 2014-2015; văn bản số 2804/UBND-CT ngày 21/4/2014 về tập trung cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); văn bản triển khai Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 21/5/2014 về giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đến năm 2015.
1.2	Duy trì hoạt động thường xuyên của tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp	Thành phố tổ chức 07 hội nghị gặp gỡ giữa lãnh đạo Thành phố với các doanh nghiệp. Các đơn vị cũng tổ chức nhiều hội nghị đối thoại với doanh nghiệp như Cục Hải quan, Cục Thuế, Sở Công thương,...Đã chỉ đạo 07 tổ công tác khảo sát trực tiếp trên 100 doanh nghiệp (vào 2 đợt, tháng 5 và tháng 9/2014) để nắm bắt tình hình, trực tiếp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Qua khảo sát, vấn đề doanh nghiệp đang gặp khó khăn nhất vẫn là các vấn đề về tín dụng như lãi suất, thủ tục vay vốn, và kiến nghị Thành phố cần tăng cường công tác quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng nhái...
1.3	Hỗ trợ vay vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh; giảm, gia hạn thuế	Thành phố đã có Quyết định số 4094/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, kết quả: 10 doanh nghiệp được hỗ trợ với số tiền là 9,082 tỷ đồng. Thành phố có Quyết định số 4832/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay cho doanh nghiệp, kết quả: 13 doanh nghiệp được hỗ trợ với số tiền là 19,8 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện giảm và gia hạn các khoản thu về đất. Lũy kế đến tháng 10, đã ra quyết định giảm 1.152 hồ sơ với số tiền là 1.544 tỷ đồng; ngoài ra, thực hiện quy định tại Thông tư 16/2013/TT-BTC, cơ quan thuế đã xử lý tạm giảm 1.411 tỷ đồng tiền thuê đất phải nộp năm 2012, 2013, 2014 cho các tổ chức chưa hoàn tất thủ tục về thuê đất theo quy định. Gia hạn nộp tiền sử dụng đất theo Nghị quyết 02/NQ-CP là 13.261 tỷ đồng, Nghị quyết 01/NQ-CP là 1.395 tỷ đồng.
1.4	Phát triển khu, cụm công nghiệp	Trên địa bàn có 08 khu đã được thành lập đi vào hoạt động, diện tích 1230 ha, có 559 dự án tổng vốn đăng ký quy đổi khoảng trên 5,5 tỷ USD (trong đó: 307 dự án đầu tư nước ngoài vốn đăng ký 4,73 tỷ USD, 252 dự án đầu tư trong nước vốn đăng ký 11.068 tỷ đồng); 42 cụm công nghiệp đã cơ bản hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hoạt động ổn định với tổng diện tích 759,2 ha (diện tích đã GPMB 758,4 ha; diện tích đất CN đã cho thuê 564,7 ha), có 3.776 dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp (2.957 dự án đã xây dựng nhà xưởng đi vào hoạt động; 201 dự án đang xây dựng, 618 dự án chưa xây dựng).

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		Đã chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn để đầu tư xây dựng hạ tầng một số khu công nghiệp mới như: Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội giai đoạn 1 quy mô 72 ha, Khu Công viên công nghệ thông tin tại quận Long Biên quy mô 36 ha, Khu công viên công nghệ phần mềm Long Biên, Hà Nội 31 ha... Thành phố phối hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc thực hiện công tác GPMB, thu hút đầu tư khu công nghệ cao Hòa Lạc. Tích cực triển khai xây dựng các trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, ước thực hiện hoàn thành 01 trạm, khởi công 6 trạm theo kế hoạch.
1.5	Các chương trình phát triển sản xuất công nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu	- <i>Chương trình phát triển sản phẩm Công nghiệp chủ lực (SPCNCL); Công nghiệp hỗ trợ (CNHT), Công nghiệp công nghệ cao:</i> + <i>Chương trình phát triển SPCNCL:</i> Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh để các doanh nghiệp có sản phẩm CNCL được thụ hưởng. Đến nay đã có 57 sản phẩm của 49 doanh nghiệp được công nhận là SPCNCL của Thành phố, đa số các sản phẩm được công nhận lại từ 2-3 lần. Các SPCNCL có mức doanh thu tương đối cao, chiếm khoảng 20% doanh thu sản phẩm công nghiệp trên địa bàn. Trong đó có 16/57 sản phẩm đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm như: Công ty CP cơ điện Trần Phú, Công ty CP cơ nhiệt điện lạnh Bách Khoa, Công ty CP dệt 10/10, Công ty TNHH thép tiền chế ZAMIN, Công ty EUROWINDOW, Công ty CP Quốc tế Sơn Hà,.... + <i>Công nghiệp hỗ trợ:</i> Thành phố đã báo cáo Chính phủ về chính sách ưu đãi đối với KCN hỗ trợ Nam Hà Nội để tạo điều kiện đẩy nhanh đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư nhằm phát triển thành tổ hợp CNHT phức hợp, công nghệ cao, hàm lượng chất xám cao. Ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển một số sản phẩm ngành CNHT của thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015; hoàn thành xây dựng cẩm nang cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp sản xuất CNHT, phục vụ công tác tuyên truyền thu hút đầu tư mở rộng phát triển sản xuất cho doanh nghiệp. Hoàn thành công tác tổ chức Triển lãm sản phẩm CNHT Việt Nam 2014 tại Hà Nội từ ngày 27 – 29/8/2014, với 50 gian hàng của 44 doanh nghiệp; Tổ chức gặp gỡ giữa các doanh nghiệp CNHT tạo cơ hội giao lưu và gắn kết, hợp tác trong sản xuất, kinh doanh. + <i>Về phát triển công nghiệp công nghệ cao:</i> Xây dựng “Đề án phát triển công nghiệp Thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015 định hướng đến 2020” trên cơ sở lồng ghép Đề án “Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp Hà Nội theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, công nghệ cao” và Đề án “Phát triển công nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015 và những năm tiếp theo”. <i>Kết quả:</i> Sản xuất công nghiệp duy trì tăng trưởng khá, tốc độ tăng giá trị tăng thêm quý sau đạt cao hơn quý trước, tuy

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		nhiên, kết quả đạt được thấp hơn năm 2013 và thấp hơn kế hoạch. Ước giá trị gia tăng ngành công nghiệp tăng 8% (năm 2013 là 8,6%). Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2014 ước tăng 4,6-4,8%, cao hơn năm 2013 là 4,51%. - <i>Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn:</i> Ban hành Kế hoạch hành động của thành phố Hà Nội thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. <i>Kim ngạch xuất khẩu</i> có xu hướng phục, cả năm ước đạt 11.069 triệu USD với mức tăng ước đạt 11,7% (năm 2012 là 0,3% và năm 2013 là 1%), trong đó, xuất khẩu địa phương tăng 10,1%. Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực có tăng trưởng khá cao, do các thị trường chính là Mỹ, EU, Nhật Bản đã phục hồi khiến sức mua tăng trở lại., Thị trường xuất khẩu: ASEAN: chiếm tỷ trọng khoảng 23%; Trung Quốc: chiếm tỷ trọng khoảng 13%, EU: chiếm tỷ trọng khoảng 10%, Nhật Bản: chiếm tỷ trọng khoảng 12%, Hoa Kỳ: chiếm tỷ trọng khoảng 12%, Các thị trường còn lại chiếm tỷ trọng khoảng 30%.
1.6	Phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, có hàm lượng trí tuệ, hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao	- <i>Dịch vụ ngân hàng:</i> Đến 30/9/2014, tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn Hà Nội đạt 1.137.619 tỷ đồng, tăng 8,73% so với 31/12/2013; Trong đó: tiền gửi tiết kiệm tăng 4,89%, tiền gửi thanh toán tăng 9,95% so với cuối năm 2013. Thị phần huy động chủ yếu là của khối NHTMNN chiếm 47,57% và khối NHTMCP là 37,84% so với tổng nguồn vốn huy động. Dự kiến đến 31/12/2014, tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn Hà Nội đạt 1.203.900 tỷ đồng, tăng 15,06% so với 31/12/2013. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm tăng 9,52%, tiền gửi thanh toán tăng 17,37% so với 31/12/2013. Đến 30/9/2014, tổng dư nợ tín dụng của các TCTD trên địa bàn đạt 975.184 tỷ đồng, tăng 3,19% so với 31/12/2013. Trong đó, dư nợ trung và dài hạn tăng 11,85% so với 31/12/2013. Thị phần dư nợ cho vay của khối NHTMNN và khối NHTMCP cao nhất là 46,5% - 42,78%. Dự kiến đến 31/12/2014, tổng dư nợ tín dụng (bao gồm cả cho vay và đầu tư) của các TCTD trên địa bàn đạt 1.035.641 tỷ đồng, tăng 9,59% so với 31/12/2013; trong đó, dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 767.121 tỷ đồng, tăng 12,67% so với 31/12/2013. Dự kiến đến 31/12/2014, dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 54.540 tỷ đồng, chiếm 7,11% trong tổng dư nợ cho vay; Dư nợ cho vay đối với DNNVV đạt 323.961 tỷ đồng, chiếm 42,23%; Dư nợ cho vay xuất khẩu đạt 124.518 tỷ đồng, chiếm 16,23%; Dư nợ cho vay đối với lĩnh vực bất động sản đạt 71.908 tỷ đồng, chiếm 9,37%; Dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực tiêu dùng đạt 72.226 tỷ đồng, chiếm 9,42%. Dư nợ cho vay đối với các đối tượng chính sách xã hội đạt 4.943 tỷ đồng, chiếm 0,64% tổng dư nợ cho vay. Các NHTM trên địa bàn đẩy mạnh các dịch vụ ngân hàng theo hướng phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, tiếp tục nghiên cứu và triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ ngân hàng, đưa ra thị trường nhiều loại sản phẩm tiện ích

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		như: dịch vụ thẻ, đặc biệt là các thẻ quốc tế Visa, Master, JCB, dịch vụ chuyển tiền điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán liên hàng điện tử... Đến nay trên địa bàn có 2.764 máy ATM, trên 19.308 điểm chấp nhận thẻ POS. - <i>Dịch vụ du lịch:</i> Khách du lịch đến Hà Nội trong quý IV ước tăng 1% so với quý III (quý III giảm 11,76% so với quý II), trong đó, khách quốc tế tăng 27,6%. Ước cả năm 2014, khách du lịch ước tăng 0,4%, trong đó khách quốc tế tăng 9,4%. - <i>Dịch vụ vận tải:</i> Trong 10 tháng đầu năm, lượng vận chuyển hành khách công cộng cho các loại hình ước đạt 576,9 triệu lượt. Trong đó: Xe buýt 421,2 triệu lượt (<i>Buýt trợ giá 386,6 triệu lượt HK; Buýt không trợ giá 22,0 triệu HK; Buýt kế cận 12,7 triệu lượt HK</i>); Taxi 87,7 triệu lượt HK; Xe hợp đồng 12,7 triệu lượt HK; Liên tỉnh 55,3 triệu lượt HK (tăng khoảng 3,5 % so với cùng kỳ năm 2013). Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt. Điều chỉnh các tuyến buýt nhằm hợp lý hóa luồng tuyến, đầu tư thay mới xe, khai trương dự án thí điểm vé tháng điện tử (CICC) cho xe buýt tuyến số 06: Giáp Bát- Cầu Giẽ thuộc Dự án nâng cao năng lực cải thiện giao thông công cộng Hà Nội (Trahud 2). Hoàn thành và đưa vào sử dụng 1,3 km làn đường dành riêng trên Đường Yên Phụ và 01 Điểm trung chuyển mới trên Đường Hoàng Quốc Việt. Tiếp tục tập trung công tác quản lý, duy tu, duy trì hạ tầng phục vụ xe buýt (nhà chờ, biển báo, vạch sơn) đảm bảo tính đồng bộ, hợp lý hóa điểm dừng và mỹ quan đô thị (tập trung chủ yếu vào các trục tuyến đường chính và hệ thống đường nội đô), tạo điều kiện thuận lợi phục vụ tốt cho xe buýt hoạt động và hành khách tiếp cận dịch vụ. <i>Về vận tải khách bằng xe taxi:</i> Tiếp tục tăng cường kiểm tra, xử lý các đơn vị có phương tiện vi phạm các quy định về quản lý vận tải; Xây dựng các kế hoạch để thực hiện Đề án phát triển taxi đến năm 2020. - <i>Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông:</i> Đề tập trung phát triển các dịch vụ thông tin và truyền thông trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thủ đô, trong đó quan tâm các dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao như dịch vụ bưu chính viễn thông trọn gói, dịch vụ mua bán hàng hóa qua bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh, các dịch vụ tích hợp công nghệ phát thanh – truyền hình – viễn thông cố định, viễn thông di động, dịch vụ băng thông rộng,...Thành phố tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Quy hoạch phát triển Bưu chính Viễn thông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND Thành phố phê duyệt; tổ chức xây dựng Quy hoạch Hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội; tổ chức quản lý và duy trì hiệu quả hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
1.7	Khuyến khích phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, thâm canh tập trung quy mô lớn chất lượng cao, gắn với tổ chức thu mua, bảo quản, chế biến nông sản đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm	- Về trồng trọt: + Thành phố đã lập 31 dự án xây dựng vùng rau an toàn (RAT) tập trung với tổng diện tích 2.080,9 ha; trong đó 10 dự án đã được phê duyệt đầu tư và đang thi công. Một số dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng như: Yên Mỹ, Duyên Hà, Thanh Đa,...Đã rà soát, thẩm định cấp giấy chứng nhận để phát triển thêm 500 ha RAT nâng tổng diện tích RAT lên 5.000 ha. Giám sát sản xuất 171,5 ha RAT VietGAP ở 21 vùng (tăng 20 ha so với năm 2013). Quản lý, chỉ đạo 02 vùng sản xuất RAT tập trung (khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ) tại xã Vân Côn - Hoài Đức (40 ha) và xã Vân Phúc - Phúc Thọ (25 ha). Quản lý, giám sát sản xuất 12 ha rau hữu cơ tại xã Thanh Xuân - Sóc Sơn,... + Về Chương trình sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao: Trung tâm Phát triển cây trồng Hà Nội tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao với diện tích hỗ trợ là 5.855 ha, đạt 96,14% kế hoạch, triển khai tại 8 huyện: Ứng Hòa, Sóc Sơn, Chương Mỹ, Ba Vì, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Thanh Oai, Thường Tín. Năng suất lúa đạt cao từ 54 - 55 tạ/ha. + Tiếp tục triển khai Đề án phát triển cây ăn quả giá trị kinh tế cao tại 12 xã, HTX của 7 huyện (Ba Vì, Thường Tín, Phúc Thọ, Quốc Oai, Chương Mỹ, Sóc Sơn, Hoài Đức) với quy mô 254 ha. Trong 10 tháng đầu năm đã tổ chức trồng mới được 127 ha cây ăn quả. Thâm canh theo VietGAP với diện tích 110 ha. Triển khai xây dựng các vùng sản xuất chè an toàn tại 6 xã, HTX với tổng diện tích là 220 ha (đạt 100% KH). + Chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 đang tích cực triển khai theo kế hoạch. - Về chăn nuôi: + Từ đầu năm đến nay tình hình dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn cả nước diễn biến phức tạp. Tại Hà Nội đã xuất hiện một số ổ dịch nghi LMLM tại 4 huyện (Ba Vì, Phúc Thọ, Gia Lâm, Sơn Tây); dịch cúm gia cầm tại 3 huyện (Sóc Sơn, Thanh Trì, Thạch Thất). Chi cục Thú y phối hợp với các địa phương tập trung khoanh vùng không để lây lan và thực hiện các biện pháp dập dịch kịp thời. Đến nay, tình hình dịch bệnh đã ổn định, không có gia súc gia cầm mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. + Tổng đàn trâu ước đạt 23.500 con, bằng 98,2% so với năm 2013. Đàn bò 140 nghìn con, bằng 107% so với năm 2013; trong đó bò thịt 107 nghìn con, bằng 99,4% so với năm 2013, bò sữa 13,5 nghìn con, bằng 109% so với năm 2013. Đàn lợn 1.380 nghìn con, bằng 100% so với năm 2013, trong đó: lợn nái 154 nghìn con, bằng 100% so với năm 2013, lợn thịt 1.226 nghìn con, bằng 100% so với năm 2013. Đàn gia cầm 24.500 nghìn con, bằng 100% so với năm 2013, trong đó gà

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		16.500 nghìn con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 386.650 nghìn tấn, đạt 101% KH. Sản lượng sữa bò tươi ước đạt 29.000 nghìn lít, bằng 127% so với năm 2013. Sản lượng trứng các loại ước đạt 1.100.000 nghìn quả, đạt 109% so với năm 2013. + Tiếp tục hoàn thiện “Đề án quản lý giết mổ trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2014-2020” trình UBND Thành phố phê duyệt. + Tiếp tục thực hiện <i>Đề án phát triển chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm</i>: Thực hiện Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 17/6/2011, đến nay đã phát triển ổn định được 69 xã chăn nuôi trọng điểm, bao gồm 12 xã chăn nuôi bò sữa, 15 xã chăn nuôi bò thịt, 13 xã chăn nuôi lợn, 29 xã chăn nuôi gia cầm. - <i>Về thủy sản</i>: Trong năm 2014 nuôi trồng thủy sản của Hà Nội tiếp tục phát triển ổn định, các chỉ tiêu sản xuất đều tăng so với cùng kỳ năm 2013, một số loài cá chất lượng (cá trắm đen, cá lăng, cá chép...) được phát triển nuôi ở nhiều vùng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Diện tích mặt nước có thể nuôi trồng thủy sản: 20.900 ha, bằng 127% so với năm 2013, trong đó diện tích nuôi thủy sản 16.700 ha. Tổng sản lượng thủy sản nuôi 74.000 tấn, tổng sản lượng thủy sản khai thác 25.000 tấn. Sản xuất cá giống các loại 1.350 triệu con, bằng 97,5% so với năm 2013.
1.8	Rà soát việc triển khai các trung tâm thương mại phù hợp với quy hoạch trên cơ sở đảm bảo chợ phục vụ dân sinh, cải tạo, chỉnh trang chợ truyền thống theo nguồn phân cấp quận huyện và đề án nông thôn mới	- <i>Chợ</i>: Trên địa bàn Thành phố đã có 418 chợ với diện tích 1.699.377 m² (gồm 13 chợ hạng 1; 68 chợ hạng 2; 309 chợ hạng 3 và 28 chợ chưa phân hạng). Nhìn chung các chợ trên địa bàn đều có hệ thống cấp thoát nước, đường giao thông nội bộ trong chợ, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy. Điều kiện vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng và quán triệt tới từng hộ kinh doanh trong chợ, nhất là các chợ trong nội thành. - <i>Về công tác chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ</i>: Đến nay, đã có 126/418 chợ đã thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý. Trong đó, có 58 chợ do hợp tác xã quản lý, có 68 chợ do doanh nghiệp quản lý. - <i>Trung tâm thương mại (TTTM), siêu thị</i>: Toàn Thành phố hiện có 24 TTTM, trong đó có 07 TTTM hạng 1; 10 TTTM hạng 3 và 07 TTTM chưa phân hạng; 135 siêu thị (86 siêu thị kinh doanh tổng hợp, 42 siêu thị chuyên doanh), 16 siêu thị hạng 1, 33 siêu thị hạng 2, 51 siêu thị hạng 3 và 25 siêu thị chưa phân hạng. Trong đó có 05 DN FDI hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ hiện đại như: Chuỗi siêu thị bán lẻ BigC (04 siêu thị); Chuỗi trung tâm bán buôn Metro (03 trung tâm); TTTM Parkson (02 trung tâm); Trung tâm TM và siêu thị Lotte (02 TTTM) và các thương hiệu khác như TTTM GRAND Plaza; 01 TTTM; Siêu thị Unimart: 01 siêu thị. Thị phần của các Công ty có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng được mở rộng, phát triển cả về số lượng và chất lượng.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
1.9	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu kinh tế	Cơ bản hoàn thành Đề án “Tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả và năng lực cạnh tranh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020”, hiện đang trình UBND Thành phố phê duyệt. Trong thời gian qua, Thành phố đã tập trung chỉ đạo tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu hệ thống ngân hàng.
2	<i>Đẩy mạnh công tác quy hoạch, trật tự xây dựng, quản lý đô thị, huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, đẩy mạnh đầu tư phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới</i>	
2.1	Công tác quy hoạch phân khu, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Đối với quy hoạch phân khu, lũy kế đến nay đã có 14/35 đồ án được phê duyệt; 16/35 đồ án đã thông qua Tập thể UBND Thành phố (dự kiến đến hết năm 2014 sẽ phê duyệt 07 quy hoạch); 05 đồ án còn lại đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, đang triển khai lập quy hoạch. Với quy hoạch chung, lũy kế đã phê duyệt 09/33 đồ án, 03/33 đồ án đang xem xét phê duyệt, 06/33 đồ án đang xin ý kiến Bộ Xây dựng, 05/33 đồ án đang thẩm định, 08/33 đồ án đang triển khai lập quy hoạch (dự kiến đến hết năm 2014 sẽ phê duyệt 15 đồ án); đã duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung thị xã Sơn Tây; quy hoạch đô thị vệ tinh Hòa Lạc đang xin ý kiến Bộ Xây dựng. Như vậy, đến hết năm 2014, dự kiến hoàn thành 60% (21/35) quy hoạch phân khu; 73% (24/33) quy hoạch chung; 100% (401/401) quy hoạch xây dựng nông thôn mới; 67% (33/49) quy hoạch chuyên ngành theo kế hoạch 01/KH-UBND cho giai đoạn 2011-2015.
2.2	Kết quả thực hiện Chỉ thị về “Năm trật tự và văn minh đô thị 2014”	- <i>Đảm bảo trật tự mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường để Thành phố sáng, xanh, sạch, đẹp:</i> Ngành xây dựng đã phối hợp với các lực lượng chức năng, chính quyền các địa phương triển khai thanh thải, cắt bỏ 916,5 nghìn mét dây cáp đi nổi, trên 675 khoảng cột, tương đương với 23,3 nghìn mét đường của 31 tuyến phố. Công tác xử lý vi phạm trật tự xây dựng, nhà siêu mỏng, siêu méo được tăng cường. Tiếp tục tiến hành đồng bộ các nội dung xử lý, giải tỏa, cưỡng chế, xóa bỏ chợ cóc, chợ tạm; sắp xếp các cửa hàng kinh doanh buôn bán, hàng quán, lấn chiếm vỉa hè; rửa xe, trông, gửi xe ô tô, xe máy trên hè, đường không đúng quy định. Tiến hành xóa bỏ quảng cáo rao vặt gây mất mỹ quan, bản, nhếch nhác mặt phố. Duy trì tốt hệ thống chiếu sáng hiện có. Tăng cường công tác kiểm tra, sửa chữa hệ thống chiếu sáng trên toàn Thành phố đảm bảo sửa chữa kịp thời các hư hỏng phát sinh. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác vệ sinh môi trường thực hiện duy trì thường xuyên, tăng cường công tác thu dọn các điểm tồn đọng rác, phế thải xây dựng, tập trung trên các tuyến phố trung tâm, khu vực giáp ranh, chợ hoa, khu vui chơi giải trí. Thực hiện Đề án cải tạo, thay thế cây xanh đô thị hai bên đường; Đã triển khai khảo sát lập dự án cải tạo, thay thế cây

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		xanh tại 06 tuyến đường phố để thực hiện trong năm 2014. - <i>Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đảm bảo đường thông, hệ thoát:</i> Thực hiện công tác duy tu, duy trì đồng bộ mặt đường, dải phân cách, hệ thống thoát nước, nâng cổ các hố ga bua điện, điện lực, ga thu nước, bổ sung biển báo... Tổ chức quản lý, duy tu 1.838 km đường, 405 cầu các loại, 22 cầu đi bộ, 07 cầu vượt nhẹ kết cấu thép, 07 hầm cơ giới đường bộ, 06 cầu lớn, 33 hầm đi bộ bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn. Tổ chức rà soát duy tu mặt đường, sơn kẻ, cọc tiêu, biển báo, lan can cầu, tìm đường và bạt lề đảm bảo giao thông và vệ sinh môi trường trên các tuyến đường. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp và phối hợp thực hiện có hiệu quả trong công tác chống ùn tắc giao thông, phối hợp, bố trí lực lượng chốt trực đảm bảo giao thông chống ùn tắc giao thông tại 52 vị trí thường xảy ra ùn tắc giao thông. Triển khai thực hiện công tác trực cảnh báo, đảm bảo ATGT tại các điểm đường ngang giao cắt với đường sắt. Đã tiến hành rà soát lại tình hình trật tự đô thị trên các tuyến phố trong đó tập trung vào 88 tuyến đường, phố. Thống nhất với các quận, huyện lựa chọn từ 02 đến 03 tuyến phố trung tâm và các khu hành chính của Quận – Huyện nhằm tập trung củng cố và xây dựng thành các tuyến văn minh đô thị. Đã xây dựng phương án thí điểm trồng giữ ô tô dưới lòng đường tại 02 tuyến phố (Trần Hưng Đạo và Lý Thường Kiệt) và 01 điểm (Bến xe điện cũ trên đường Đinh Tiên Hoàng). Tăng cường kiểm tra, xử lý, giải tỏa các vi phạm về trật tự ATGT, trật tự đô thị. Công tác duy trì công tác đảm bảo trật tự ATGT, trật tự đô thị trên địa bàn các quận, huyện đã có sự chuyển biến rõ rệt, đặc biệt là trong công tác phối hợp với chính quyền địa phương về quản lý vỉa hè, lòng đường và hành lang ATGT với các giải pháp sát thực tế, thiết thực, hiệu quả, bước đầu tạo được sự đột phá mạnh mẽ trong công tác đảm bảo ATGT, duy trì trật tự, văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố, được nhân dân đồng tình ủng hộ. - <i>Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội:</i> Hoàn thành cơ bản khung đề án “Xây dựng hệ thống quy tắc ứng xử trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư thành phố Hà Nội” nhằm đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch văn minh”, tạo sự chuyển biến thực sự trong giao tiếp ứng xử nhất là trong văn hóa giao thông, văn hóa công sở và nơi công cộng. Phát động cuộc thi giữ gìn tuyến đường, ngõ, phố xanh - sạch - đẹp. Hướng dẫn xây dựng điểm mỗi quận, huyện, thị xã một “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hoạt động vi phạm trong quá trình tổ chức, quản lý lễ hội, đặc biệt lễ hội chùa Hương. Tổ chức các đoàn kiểm tra thường xuyên, liên tục tại các Lễ hội để kịp thời giải quyết những vi phạm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động chuyên ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
2.3	Mở rộng mạng lưới cấp nước sạch đô thị	Tổng lượng nước sạch cấp vào mạng lưới cấp nước thành phố đạt 880.000-900.000m ³ /ngđ, dân số sử dụng nước sạch đô thị Hà Nội - địa bàn 10 quận đạt 100% và 2 quận mới Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm đạt 95% và khoảng 43,25% dân số các huyện ngoại thành được cấp nước bao gồm: Thanh Trì, Gia Lâm và một phần huyện Đông Anh, Sóc Sơn; với tiêu chuẩn cấp nước đạt 120l/ng/ngđ, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế. Hoàn thành xây dựng, cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước một số khu vực thuộc huyện Từ Liêm, huyện Thanh Trì; chuẩn bị triển khai xây dựng cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước cho một số khu vực thuộc huyện Gia Lâm, mở rộng cấp nước thị trấn Sóc Sơn cho một số xã lân cận, huyện Thanh Oai, huyện Hoài Đức, huyện Thanh Trì; nghiên cứu chuẩn bị đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước cho các khu vực huyện Đan Phượng, Chương Mỹ, Sơn Tây...; chuẩn bị triển khai Nhà máy nước thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm; nghiên cứu chuẩn bị đầu tư nhà máy nước sông Đuống, nhà máy nước mặt sông Hồng, bổ sung công suất nước thô Nhà máy nước Bắc Thăng Long – huyện Đông Anh, bổ sung nguồn nước cho Trạm bơm tăng áp xã Đông Mỹ – huyện Thanh Trì; tham gia góp ý với Chính phủ về Dự án hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hoà Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai đoạn II nâng công suất lên 600.000m ³ /ngày đêm sử dụng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp và vốn doanh nghiệp tự huy động.
2.4	Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư	Vốn đầu tư xã hội trên địa bàn ước tăng 12% so với cùng kỳ. Kết quả giải ngân vốn ngân sách XDCB trong nước, ODA, thu hút vốn đầu tư nước ngoài cao hơn cùng kỳ năm trước. Thành phố đã phát hành thành công 2.220 tỷ đồng trái phiếu xây dựng Thủ đô để kịp thời bổ sung vốn cho các công trình trọng điểm. Đến 30/9, khối lượng thực hiện vốn XDCB của toàn Thành phố (không bao gồm vốn ghi thu, ghi chi BT, vốn ủy thác cho các quỹ và các nhiệm vụ chi đặc thù) đạt 13.285 tỉ đồng/KH 15.889 tỉ đồng (bằng 83,6% KH); giá trị giải ngân chung đạt 12.278 tỉ đồng, bằng 77,3% KH; Ước thực hiện năm 2014 đạt hơn 110% KH (Thành phố quyết định ứng 1.500 tỷ đồng từ dự toán 2015 để bổ sung vốn cho các công trình trọng điểm). Huy động vốn <i>tín dụng</i> tiếp tục tăng trưởng. Mặc dù lãi suất huy động VND giảm mạnh nhưng nguồn vốn huy động tăng khá. Dự kiến đến hết năm 2014, tổng nguồn vốn huy động đạt 1.203.900 tỷ đồng, tăng 15,06% so với 31/12/2013. <i>Đầu tư nước ngoài</i> 10 tháng ước đạt 936,7 triệu USD. Dự kiến năm 2014, thu hút được 1,3 tỷ USD, tăng 17,3% so với năm 2013; vốn thực hiện ước khoảng 1 tỷ USD, tăng 11% so với năm 2013.
2.5	Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông đô thị	Các dự án hạ tầng giao thông đang được triển khai thực hiện đẩy nhanh tiến độ: Đường 5 kéo dài, Vành đai 1 - đoạn Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái, đường Trần Phú - Kim Mã, đường Thanh Nhân, đường vành đai 2 đoạn Ngã Tư Sở - Ngã Tư Vọng, vành đai 2,5 đoạn Đèn Lừ - Trương Định. Thông xe, đưa vào khai thác sử dụng đoạn Ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu, cầu

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		Vĩnh Thịnh, thông xe hạng mục cầu Đào Tấn, hoàn thành dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 32 đoạn Cầu Diễn - Nhôn; đường bao quanh khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An, Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm Nhôn - Ga Hà Nội (tuyến 3); tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; Hầm cơ giới giao vành đai 3 với đường Nguyễn Trãi; Xây dựng nút giao thông Cầu Bấy... Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cụm dự án cải tạo, xây dựng cầu vượt tại nút giao Phạm Ngọc Thạch - Chùa Bộc - Tôn Thất Tùng. Phối hợp với Bộ giao thông vận tải thực hiện công tác GPMB các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn: Cao tốc Hà Nội - Lào Cai, Cầu và đường Nhật Tân - Nội Bài, Đường sắt đô thị tuyến 2a Cát Linh Hà Đông.
2.6	Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai và GPMB cho các dự án hạ tầng điện	Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2014 phục vụ cho việc triển khai Quy hoạch phát triển điện lực. Ban hành Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 về Quy chế quản lý phát triển điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội, trong đó tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ công tác GPMB cho các dự án, công trình điện có cấp điện áp 110KV trở lên được thực hiện như đối với các dự án đầu tư quan trọng khác trên địa bàn Thủ đô; Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2014, có xét đến năm 2020. Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình điện trọng điểm nhằm đảm bảo cấp điện cho Thành phố. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm 18 công trình lưới điện trung áp nông thôn còn tồn tại đã bàn giao cho ngành điện quản lý. Thẩm định phương án vay vốn và báo cáo đầu tư dự án lưới điện trung áp đồng bộ với lưới điện hạ áp được xây dựng từ dự án điện nông thôn RE2 của Tổng công ty điện lực Hà Nội. Triển khai Kế hoạch số 742/KH-SCT ngày 19/02/2014 của Sở Công Thương về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2014, trong đó tập trung kiểm tra 29 Công ty điện lực trực thuộc Tổng Công ty điện lực Hà Nội. Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 19/5/2014 về hoạt động của BCĐ xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn Thành phố năm 2014; Rà soát, trình UBND Thành phố xem xét điều chỉnh Quy định xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 của UBND Thành phố để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn tại các địa phương.
2.7	Đẩy mạnh thực hiện giải pháp	Tăng cường ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư của Nhà nước về Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) thông qua các chương trình dự án lồng ghép, đa dạng các nguồn lực đầu tư. Tiếp tục tuyên truyền, vận động các tổ chức, đơn vị, cá

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
	huy động các nguồn lực để thực hiện xây dựng nông thôn mới	nhân đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tăng cường xử lý vi phạm về đất đai trên địa bàn tạo nguồn lực xây dựng NTM. Vận động, hướng dẫn các hộ nông dân huy động nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, chỉnh trang nhà cửa, xây dựng đường thôn, xóm và các công trình phúc lợi công cộng, xây dựng nếp sống văn minh và giữ gìn cảnh quan môi trường sạch đẹp. Đa dạng hóa các hình thức đóng góp bằng tiền, bằng ngày công lao động, bằng vật tư, tài sản của nhân dân. Tích cực vận động nhân dân hiến đất để mở rộng đường giao thông, chỉnh trang các cơ sở văn hóa, y tế, giáo dục... Tập trung chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đến nay, đã thực hiện dồn điền đổi thửa đạt 74.158/76.365 ha, bằng 97,11% kế hoạch; phần đầu cơ bản hoàn thành kế hoạch trong quý IV/2014. Đã xuất hiện nhiều cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa chất lượng cao, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa đem lại giá trị kinh tế cao. Dự kiến số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới tăng thêm đạt kế hoạch 62 xã. Lũy kế đến hết năm 2015 có 155 xã NTM (cả nước đến hết tháng 10 có 512 xã NTM).
2.8	Công tác quản lý công sản	- <i>Công tác sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:</i> Tăng cường công tác quản lý sử dụng tài sản công là nhà đất đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, chấn chỉnh xử lý kịp thời những cơ quan đơn vị sử dụng sai mục đích, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, xử lý các tồn tại về nhà đất, di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh ra ngoài thành phố theo đúng quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô. Đồng thời khai thác nguồn lực từ tài sản công là nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước thông qua việc đấu giá quyền sử dụng nhà, đất, chuyển đổi mục đích sử dụng, tạo nguồn thu cho ngân sách để đầu tư phát triển kinh tế xã hội Thủ đô. Trong năm 2014, đối với khối sở, ban, ngành, đoàn thể, Thành phố đã phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà đất công của 889 cơ quan, đơn vị với 1.058 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất: 4.617.765 m², tổng diện tích nhà: 1.465.888 m². Đối với khối quận, huyện, thị xã, Thành phố đã phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà đất công của 27 cơ quan, đơn vị với 7.358 cơ sở nhà, đất, tổng diện tích đất: 18.993.331 m², tổng diện tích nhà: 5.774.677 m². - <i>Công tác quản lý trụ sở làm việc, ô tô và các tài sản khác:</i> Hiện nay 3.974 cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức đoàn thể và các đơn vị trực thuộc được giao quản lý sử dụng 8.784 cơ sở nhà, đất làm trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, với diện tích đất là 29.517.891 m², tổng giá trị quyền sử dụng đất theo dõi hạch toán trên sổ sách kế toán là 130.150 tỷ đồng. Đang quản lý sử dụng 1.166 xe ô tô các loại, nguyên giá 661 tỷ đồng, giá trị còn lại 226 tỷ đồng để phục vụ công tác. Năm 2014 các đơn vị không mua sắm cũng như thanh lý những tài sản là máy móc, trang thiết bị có giá trị trên 500 triệu đồng/tài sản. Tổng nguyên giá các tài sản là máy móc, trang thiết bị có giá trị trên 500 triệu đồng/tài sản là 525 tỷ đồng

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		và giá trị còn lại là: 139 tỷ đồng. - Công tác mua sắm, trang bị tài sản: Thành phố đã ban hành văn bản hướng dẫn mua sắm tài sản năm 2014 theo Công văn số 2133/BTC-QLCS ngày 19/02/2014 của Bộ Tài chính; thực hiện công tác thanh lý, điều chuyển tài sản theo quy định.
3	Kiểm soát lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội	
3.1	Kiểm soát lạm phát	Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được thực hiện thường xuyên, xử lý kịp thời các trường hợp ép giá, găm hàng, đưa tin thất thiệt nhằm đẩy giá bán lên cao; ngăn chặn các hành vi lợi dụng chính sách kích cầu, khuyến khích tiêu dùng hàng Việt Nam để tiêu thụ hàng nhái, hàng giả, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong 10 tháng, lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra 7.331 vụ, xử lý 7.020 vụ vi phạm, xử phạt gần 74,9 tỷ đồng. Công tác tổ chức đưa hàng bình ổn giá về các huyện, các khu công nghiệp, khu chế xuất đã được tăng cường, tạo điều kiện cho đại đa số nhân dân đặc biệt là người lao động khu vực ngoại thành, công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất, các đối tượng là học sinh, sinh viên, nhân viên văn phòng – những người có thu nhập trung bình và thấp được tiếp cận và hưởng chính sách của Thành phố, góp phần an sinh xã hội và bình ổn giá trên địa bàn Thành phố. Lạm phát được kiểm soát, Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10 tăng 0,04% so với tháng trước, tăng 2,09% so với tháng 12 năm 2013 và bình quân 10 tháng ước tăng 5,34% so với cùng kỳ.
3.2	Thực hiện an sinh xã hội, Chương trình mục tiêu về giảm nghèo bền vững	Phát triển thị trường lao động, hỗ trợ, duy trì việc làm ổn định cho người lao động. Ước cả năm sẽ hoàn thành chỉ tiêu giải quyết việc làm cho 140.000 lao động, đạt KH. Tổ chức 80 phiên giao dịch việc làm; xét duyệt trên 2.000 dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm với số tiền 378 tỷ đồng, tạo việc làm cho 21.000 lao động (đạt KH). Xem xét, thừa nhận 254 bản nội quy lao động; gia hạn và cấp mới 1955 giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, tiếp nhận 220 bản thỏa ước lao động của các doanh nghiệp. Triển khai công tác ghi chép cung-cầu lao động từ cơ sở xã phường, các thôn, tổ dân phố và điều tra lao động tiền lương theo sự chỉ đạo của Bộ Lao động - TB&XH đối với 30 quận, huyện. Đã xem xét và ban hành quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng cho 26.654 trường hợp với tổng số tiền chi trả trên 370 tỷ đồng (trong đó chi hỗ trợ học nghề 194,1 triệu đồng). Tặng 3.967 sổ tiết kiệm tình nghĩa với kinh phí trên 3 tỷ đồng, đạt 133% KH; Vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: 27,321 tỷ đồng, đạt 170% KH; xây sửa 749 nhà ở cho hộ gia đình người có công với kinh phí trên 30 tỷ đồng, đạt 112% KH; vận động các đơn vị phụng dưỡng 116 bà mẹ Việt Nam anh hùng với mức phụng dưỡng từ 500.000 đ/tháng trở lên; tu sửa 73 công trình ghi công liệt sỹ. Tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và giải quyết chế độ ưu đãi người có công cho 37.672 trường hợp. Tổng kinh phí chi trả trợ

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		cấp ưu đãi người có công 10 tháng là 1.631 tỷ đồng, Ước cả năm thực hiện chi trả khoảng 2.000 tỷ đồng. Đã cấp 537.633 thẻ BHYT, thực hiện trợ cấp xã hội cho 162.075 đối tượng bảo trợ xã hội. Tổng hợp danh sách 612 người cao tuổi trên 100 tuổi đề nghị Chủ tịch nước tặng thiếp Chúc thọ Hỗ trợ xây, sửa 200 nhà cho hộ nghèo từ nguồn Quỹ Vì người nghèo các cấp, trong đó Quỹ Thành phố hỗ trợ 20 triệu đồng/nhà. Ngân hàng chính sách xã hội triển khai nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo vay vốn; đã có 34.830 hộ nghèo, hộ cận nghèo và 9.493 học sinh, sinh viên được vay vốn với số tiền trên 807 tỷ đồng. Tập trung chỉ đạo công tác giảm nghèo tại 02 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất thành phố (xã Ba Vì - huyện Ba Vì và xã An Phú - huyện Mỹ Đức). Hiện nay, các xã phường, thị trấn đang tiến hành rà soát hộ nghèo; phần đầu năm 2014 giảm 14.500 hộ nghèo, đạt 100% KH.
4	<i>Phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và y tế</i>	
4.1	Lĩnh vực văn hoá, thể thao	Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để giới thiệu những nét đẹp văn hóa của Hà Nội với bạn bè trong nước, quốc tế và tổ chức thành công các hoạt động cao điểm nhân dịp kỷ niệm cấp quốc gia “60 năm Giải phóng Thủ đô”. Công tác xây dựng nếp sống văn hóa như phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh” được quan tâm triển khai kịp thời từ Thành phố đến cơ sở, tạo được phong trào thi đua rộng lớn trong mỗi gia đình, mỗi địa bàn dân cư. Các mô hình văn hóa ở các quận, huyện ngày càng được nâng cao chất lượng. Hoàn thành và triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử người Hà Nội. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm. Hà Nội tổ chức đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt cho 05 di tích. Triển khai thực hiện cuộc vận động tặng, hiến tài liệu, hiện vật cho Bảo tàng Hà Nội. Hà Nội đã đạt nhiều giải thưởng tại các liên hoan nghệ thuật trong nước và quốc tế. Các hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên diễn ra sôi nổi; triển khai nhiều hoạt động văn hóa phục vụ nhân dân kết hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng đến với nhân dân nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ, tết. Hoạt động thể thao quần chúng được mở rộng và nâng cao chất lượng. Thể thao thành tích cao được tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. Hà Nội đạt 831 huy chương các loại trong các giải thưởng trong nước và quốc tế. Tham gia tại Đại hội thể thao Châu Á (ASIAD) lần thứ 17, đoàn vận động viên Hà Nội chiếm 37% lực lượng toàn đoàn, thi đấu 13 môn, giành được 01 huy chương vàng, 04 huy chương bạc, 11 huy chương đồng, đóng góp 45% tổng số huy chương của đoàn thể thao Việt Nam.
4.2	Triển khai thực hiện Luật Giáo dục	Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục được giữ vững và có chuyển biến tích cực. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được nâng lên. Hà Nội duy trì là đơn vị đứng đầu cả nước trong các kỳ thi học giỏi quốc gia và quốc tế.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
	đục đại học, Chiến lược phát triển giáo dục, và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.	Công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp và tổ chức khai giảng năm học mới đạt kết quả tốt. Toàn Thành phố xây dựng mới 42 trường học các cấp, 973 lớp học, cải tạo sửa chữa 5.411 phòng học, góp phần khắc phục tình trạng thiếu trường học, lớp học. Kết quả tuyển sinh các lớp đầu cấp cơ bản đáp ứng đủ chỗ học cho học sinh các cấp học. Kiểm tra 37 trường đăng ký đạt chuẩn Quốc gia; kiểm tra và hướng dẫn 32 trường đăng ký chất lượng cao. Công nhận lại 30 trường đạt chuẩn quốc gia; chỉ đạo rà soát, hoàn tất hồ sơ thẩm định trình công nhận lại đối với các trường vẫn duy trì đủ điều kiện đạt chuẩn theo quy định. Đối với các trường còn một số tiêu chuẩn không duy trì đạt chuẩn, chỉ đạo thực hiện một số giải pháp để bổ sung các tiêu chuẩn chưa đạt. Quyết định công nhận 04 trường thực hiện mô hình giáo dục chất lượng cao. Đến nay toàn Thành phố có 926 trường đạt chuẩn Quốc gia/ tổng số 2.433 trường (chiếm tỷ lệ 38,1%), trong đó công lập có 897 trường đạt chuẩn/tổng số 2.047 trường (chiếm tỷ lệ 43,8%). Ước thực hiện năm 2014 toàn Thành phố tăng thêm 110 trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học (đạt 110% so với kế hoạch đề ra). Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và THCS đã đạt 100%, tuyên truyền, vận động đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục bậc trung học đến học các lớp BTVH, ước đạt 87% số đối tượng hoàn thành phổ cập giáo dục. Tăng cường thanh, kiểm tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn, đặc biệt là kiểm tra điều kiện tuyển sinh của các trường THPT và đã có quyết định tạm dừng tuyển sinh của 7 trường THPT do chưa kiện toàn tổ chức bộ máy, thiếu cơ sở vật chất, nhiều năm hoạt động nhưng không có báo cáo tài chính theo quy định. Tổ chức các đoàn thanh, kiểm tra nhằm khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định và lạm thu trong trường học ngay từ đầu năm học 2014-2015. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, nâng cao hiệu quả dạy nghề, nhất là cho lao động ở nông thôn, hỗ trợ giải quyết việc làm đối với người bị thu hồi đất nông nghiệp. Ước năm 2014, các cơ sở dạy nghề đã tuyển sinh và đào tạo cho khoảng 148.000 lượt người, đạt kế hoạch năm, số người học nghề chủ yếu là hệ ngắn hạn. Thành phố phối hợp với Tổng cục dạy nghề tổ chức Hội thi tay nghề ASEAN lần thứ X thành công tại Hà Nội, đóng góp tích cực vào thành tích xếp thứ nhất của Đoàn Việt Nam.
4.3	Tăng cường quản lý nhà nước về y tế, nhất là hành nghề y được trên	Công tác y tế dự phòng được chỉ đạo quyết liệt. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn Hà Nội ghi nhận một số loại dịch bệnh như Sởi (1.677 ca); Sốt xuất huyết Dengue (883 ca), giảm 42,4% so với cùng kỳ 2013; Tay chân miệng (894 ca), giảm 66,2% so với cùng kỳ năm 2013; Dại lên cơn 04 ca; viêm não Nhật Bản 22 ca; Cúm A/H1N1 (4 ca); Các bệnh dịch chưa ghi nhận có ca mắc: Bệnh do vi rút Ebola, hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS CoV), tả, cúm A/H5N1, cúm A/H7N9. Hiện

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
	địa bàn, nâng cao y đức trong đội ngũ y bác sỹ.	tại dịch sốt đã được dập tắt trên địa bàn Thành phố. Đảm bảo y tế phục vụ các sự kiện lớn của Quốc gia, Quốc tế diễn ra trên địa bàn. Các biện pháp giám sát, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường nên không có ngộ độc lớn xảy ra. Giám sát chặt chẽ các hành khách nhập cảnh qua sân bay quốc tế Nội Bài, hiện tại chưa ghi nhận trường hợp mắc Ebola và MER-CoV. Công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn Thủ đô có nhiều chuyển biến rõ nét, số lần khám bệnh bình quân mỗi người dân đạt gần 02 lần/người/năm, công suất sử dụng giường bệnh đạt 108%. Chất lượng điều trị, chăm sóc, phục vụ người bệnh được nâng cao do được đầu tư những trang thiết bị hiện đại phục vụ chẩn đoán điều trị, nâng cấp sửa chữa những cơ sở khám chữa bệnh, ứng dụng những dịch vụ trình độ cao trong phục vụ người bệnh. Các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến Thành phố đã triển khai thành công một số kỹ thuật mới như mổ nội soi tiêu hoá, tiết niệu, phẫu thuật chấn thương sọ não, nối mạch máu, nội soi can thiệp tim mạch, ghép thận tại Bệnh viện đa khoa Xanh pôn, xạ trị điều trị ung thư tại Bệnh viện Ung Bướu. Các dự án đầu tư xây dựng bệnh viện được tập trung quyết liệt. Bệnh viện đa khoa Đức Giang đã hoàn thành phân đoạn 1 (Khu hành chính kỹ thuật cấp cứu, trạm biến áp và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ) đưa vào sử dụng từ tháng 7/2014; Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn đã hoàn thành khu nhà Nội khoa, bàn giao đưa vào sử dụng. Một số dự án nâng cấp các BVĐK tuyến huyện (Thạch Thất, Thanh Oai, Mỹ Đức, Phúc Thọ, Ba Vì,...) đã cơ bản hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
4.4	Phát triển dịch vụ tư vấn, thẩm định, giám định công nghệ và thị trường khoa học - công nghệ. Phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ.	Thành phố đã ban hành Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 về thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Hoàn thành dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô. Đã tiến hành thẩm định công nghệ 10 hồ sơ dự án đầu tư; cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN cho 31 tổ chức; cấp giấy phép cho 03 doanh nghiệp KHCN. Tư vấn cho 17 tổ chức, các nhân đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng hàng hóa cho 150 đơn vị; Kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo 9.619 thiết bị; thử nghiệm mẫu sản phẩm 51 sản phẩm; tiếp tục triển khai xây dựng nhãn hiệu tập thể cho một số sản phẩm làng nghề truyền thống. Tích cực triển khai thực hiện các dự án trọng điểm về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KH&CN. Tiếp tục triển khai xây dựng nhãn hiệu tập thể cho một số sản phẩm làng nghề truyền thống: "Miến dong Minh Hồng", "Giày da Phú Yên", "Làng nghề may Áo dài truyền thống Trạch Xá", "Gỗ mỹ nghệ Vân Hà", "Nếp cái hoa vàng Đông Anh", "Giò chả, Bánh chưng, Nem chua", "Rắn Lệ Mật". Triển khai xây dựng mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và tiếp tục hỗ trợ các đơn vị áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong cơ quan hành chính nhà nước và các doanh nghiệp. Tăng cường đầu tư và tích cực triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao tiềm lực KH&CN như: Trung tâm Giao dịch công nghệ thương xuyên Hà Nội, Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và Giám định công nghệ, Cải tạo trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm. Tích cực triển khai thực hiện các dự án trọng điểm về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KH&CN.
5	Quản lý đất đai; tài nguyên và bảo vệ chất lượng môi trường	
5.1	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai	Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 22/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Luật đất đai năm 2013, Thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo, ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 26/2/2014. Chỉ đạo các đơn vị rà soát, xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của HĐND và UBND Thành phố. <i>Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:</i> Đã hoàn thành việc thẩm định và trình UBND Thành phố phê duyệt 30/30 đồ án Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011- 2015) các quận, huyện, thị xã. Đã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Dự kiến thời gian chạy thử phần mềm tháng 12/2014; nghiệm thu dự án và khai thác sử dụng Quý I/2015. <i>Về công tác thu hồi đất giao đất, cho thuê đất:</i> Các hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất được thẩm định đúng theo quy định của pháp luật. Đã giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 265 dự án, với tổng diện tích 958 ha, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng Thủ đô; góp phần tạo nguồn thu từ đất hàng năm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		khoảng 12.000 - 13.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 10% tổng nguồn thu ngân sách Thành phố. <i>Về đấu giá quyền sử dụng đất:</i> Kế hoạch đấu giá năm 2014 là 42,65 ha, phần đấu thu khoảng 1.730 tỷ đồng (không kể các dự án nhỏ lẻ, xen kẹt do các quận, huyện, thị xã thực hiện). Tính đến ngày 30/9/2014 trên địa bàn Thành phố có 16 quận, huyện, thị xã tổ chức đấu giá thành công với diện tích khoảng 12 ha thu được 1.752 tỷ, đạt 101,2% KH. <i>Về công tác cấp giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất:</i> Đã cấp được 1200 GCN cho tổ chức (đạt 60% KH); Đã tiếp nhận và thẩm định 33.100 GCN cho hộ gia đình, cá nhân tại dự án phát triển nhà ở, đã cấp được 31.180 GCN; UBND các quận, huyện, thị xã cấp được 3.815 giấy cho hộ gia đình, cá nhân, đạt 68,5% KH. Tính lũy kế đến 01/9/2014 trên địa bàn quận, huyện, thị xã cấp được 1.249.513/1.457.478 thửa đất, đạt 85,7% tổng số thửa đất; đạt 99,61% đối với các trường hợp sử dụng đất đủ điều kiện và đã kê khai đăng ký cấp GCN lần đầu theo quy định của pháp luật. Phần đấu hoàn thành các chỉ tiêu về cấp GCN quyền sử dụng đất trong năm 2014. <i>Về tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật đất đai:</i> Đã tổ chức 62 đoàn thanh tra, kiểm tra, trong lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên nước; Thanh tra liên ngành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tiếp nhận và xử lý 141 đơn thư; xem xét, xác minh và giải quyết 118 vụ khiếu nại, tố cáo; thực hiện 61 lượt tiếp công dân đều đặn, nghiêm túc. UBND Thành phố xử phạt theo thẩm quyền 44 Quyết định với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: 2.513 triệu đồng. Quyết định thu hồi đất đối với 01 đơn vị với diện tích thu hồi 32.492 m² đất.
5.2	Về bảo vệ môi trường	<i>Công tác tuyên truyền:</i> Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền định kỳ, xây dựng các nội dung quản lý ô nhiễm. Phát động cuộc thi “Sáng kiến giải pháp quản lý ô nhiễm công nghiệp TP Hà Nội”. Tổ chức hưởng ứng các sự kiện môi trường: Giờ Trái đất 2014, Ngày môi trường Thế giới, Ngày là cho thế giới sạch hơn. <i>Quản lý rác thải:</i> Các quận - huyện cơ bản đạt được chỉ tiêu tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày, tại các quận đạt 100%, các huyện đạt 90%. Tiến hành thanh, kiểm tra tình hình quản lý chất thải nguy hại tại 58 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó 70% các cơ sở đã tiến hành thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại theo đúng quy định, 97% các cơ sở đã ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải. Triển khai đặt hàng công tác duy trì vệ sinh các tuyến đường Đại lộ Thăng Long, Bắc Thăng Long - Nội Bài, Đường 32. Xây dựng nhà máy xử lý rác thải công nghiệp bằng công nghệ đốt phát điện tại Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn. Triển khai xây dựng ô chôn lấp bán hiếu khí Fukuoka - Nhật Bản tại khu xử lý chất thải Xuân Sơn. <i>Xử lý nước thải:</i> Đến nay, đã có 08/08 khu công nghiệp đang hoạt động có trạm xử lý nước thải, trong đó 07/08 trạm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		đáp ứng yêu cầu trước khi xả nước thải vào môi trường, 01 Khu công nghiệp Sài Đồng B đã xây dựng xong trạm xử lý nước thải nhưng chưa hoàn thiện hệ thống thu gom. Đối với 42 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, đã có 07 cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải tập trung đang hoạt động, 09 cụm công nghiệp đang triển khai đầu tư xây dựng trạm. Theo kế hoạch trong năm 2014-2015 Thành phố tiếp tục đầu tư 16 trạm cho các cụm công nghiệp. Triển khai lập, trình phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán, triển khai công tác GPMB theo phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt đối với 02 nhà máy xử lý nước thải tại xã Văn Canh và xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Hà Nội do Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư. Thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, dự kiến tổng số thu năm 2014 là: 1.250 triệu đồng. <i>Kiểm soát ô nhiễm:</i> Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy đến năm 2020; Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục và cải thiện ô nhiễm môi trường; Kế hoạch 75/KH-UBND ngày 25/5/2012 về quản lý ô nhiễm môi trường công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2015. Kế hoạch số 114/KH-UBND về bảo vệ đa dạng sinh học và an toàn sinh học. Hoàn thiện Quy hoạch bảo tồn Đa dạng sinh học thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến 2030, đã được HĐND Thành phố thông qua.
6	<i>Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại</i>	
6.1	Tăng cường kỷ cương trong xã hội, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự	Việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan 981 tại biển Đông đã tác động không nhỏ đến tình hình an ninh trật tự tại một số địa phương. Tuy nhiên, Thành phố đã bám sát diễn biến tình hình, triển khai đồng bộ các biện pháp, chỉ đạo sâu sát, có hiệu quả, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô và môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố. Đã bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, địa bàn trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao, hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước diễn ra trên địa bàn. An ninh trật tự được giữ vững, ổn định, không phát sinh “điểm nóng”; kiểm chế sự gia tăng của tội phạm; giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp, mới nảy sinh; Công tác tôn giáo được đánh giá tốt. Mở rộng địa bàn hoạt động của 15 Tổ công tác 141, mở rộng mô hình các Tổ công tác 142, triển khai 13 Tổ công tác trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự tại 13 bệnh viện lớn trên địa bàn Thành phố. Thực hiện tốt công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và nhiều tang vật liên quan. Chủ động nắm và dự báo tình hình liên quan đến trật tự ATGT để có các biện pháp đảm bảo ATGT trên địa bàn Thành phố. Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, sẵn sàng chiến đấu. Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng khu vực phòng

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
		thủ thành phố Hà Nội. Phá dỡ 02 lô cốt bảo đảm an toàn giao thông trên đê hữu Đuống thuộc địa bàn quận Long Biên. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, bảo đảm an toàn kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa XIII; kịp thời chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ, cứu nạn xử lý có hiệu quả 38 vụ cháy nổ xảy ra trên địa bàn. Chỉ đạo huyện Phúc Thọ, Ba Vì diễn tập khu vực phòng thủ, theo dõi các đơn vị chỉ đạo diễn tập chiến đấu trị an cấp xã năm 2014, chỉ đạo các quận, huyện thực hiện huy động Quân nhân dự bị huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên và tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ theo kế hoạch. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân đợt năm 2014 với chất lượng đạt cao nhất từ trước tới nay.
6.2	Thực hiện tốt phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Đã tích cực tuyên truyền và diễn tập về phòng, chống cháy nổ. Tuy nhiên, do hạ tầng đô thị kém phát triển và ý thức của người dân chưa cao, số vụ cháy trên địa bàn chưa giảm: 148 vụ cháy, nổ (146 vụ cháy, 02 vụ nổ); làm 18 người chết, 15 người bị thương, thiệt hại tài sản ước tính 52 tỷ đồng (So với cùng kỳ năm 2013: tăng 03 vụ cháy, số vụ nổ không tăng, không giảm; tăng 12 người chết, giảm 14 người bị thương). Đã điều tra làm rõ nguyên nhân: Chập điện 66 vụ; hút thuốc 01 vụ; hàn cắt 03 vụ; rò khí gas 03 vụ; sơ xuất khi vận hành máy móc sinh nhiệt gây cháy 02 vụ; sơ xuất khi sử dụng lửa 18 vụ; thấp hương thờ cúng 03 vụ; hóa vàng 01 vụ; va chạm giao thông 01 vụ; đang điều tra làm rõ 49 vụ. Các lực lượng cứu hộ, cứu nạn được huy động kịp thời xử lý các vụ cháy nổ.
6.3	Tăng cường quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa	Hoạt động đối ngoại, hợp tác, hỗ trợ phát triển với các địa phương, các nội dung hợp tác du lịch đồng bằng sông Hồng tiếp tục được thực hiện. Lãnh đạo Thành phố đã đi thăm, động viên quân và dân huyện đảo Trường Sa và nhà dân DK1 (5/2014); thăm và làm việc tại 08 tỉnh Tây Nam Bộ (9/2014). Tổ chức tốt những ngày văn hóa kết hợp xúc tiến đầu tư thương mại tại Pháp; tham gia Hội thảo xúc tiến đầu tư vào Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ và nông nghiệp chất lượng cao tại Nhật Bản (8/2014); tham gia Hội nghị ANMC21 tại Nga (9/2014); hỗ trợ xây dựng trường tiểu học tại Phnom Penh - Campuchia. Doanh nghiệp Hà Nội hoàn thành hỗ trợ và bàn giao đưa vào sử dụng hai trường mầm non tại huyện Chợ Mới và Cao Sơn, tỉnh Bắc Kạn.
7	Tiếp tục cải cách hành chính, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành	
7.1	Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính,	Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; thực hiện quyết liệt các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và minh bạch hơn. Chỉ số CCHC của thành phố Hà Nội đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố (tăng 2 bậc so với năm trước); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 18 bậc, xếp vị

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
	trọng tâm là tiếp tục tăng cường kỷ cương hành chính, rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số PCI.	trí thứ 33; Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin xếp thứ 2; Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin xếp thứ 3 (tăng 01 bậc). Việc tổ chức thi tuyển công chức, viên chức có nhiều đổi mới theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Công tác xây dựng chính quyền đạt nhiều kết quả tích cực. Trong thời gian ngắn, Thành phố đã đưa vào hoạt động tổ chức bộ máy 02 quận mới. Đã ban hành quyết định, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số đơn vị; kiện toàn lãnh đạo Thành phố. Triển khai thực hiện Đề án kiện toàn thôn, tổ dân phố và tổ chức đồng bộ việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm. Các đơn vị đã xây dựng xong Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 05/5/2014. Khẩn trương hoàn thành xây dựng cơ chế, chính sách để cụ thể hóa Luật Thủ đô. Tiếp tục công bố công khai THCH. Thành phố đã công bố 60 TTHC mới (59 TTHC của các sở, 01 TTHC của cấp huyện), sửa đổi, bổ sung 14 TTHC, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ 05 TTHC. Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm thực hiện cơ chế một cửa trong việc cung cấp dịch vụ công doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”, đây được xác định là điểm nhấn trong công tác cải cách hành chính của Thành phố trong năm 2014-2015; 02 đơn vị thí điểm là Trung tâm giới thiệu việc làm Hà Nội và Công ty TNHH một thành viên nước sạch số 2 Hà Nội. Đến nay, Thành phố đã tổ chức công bố danh mục TTHC và khai trương bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm giới thiệu việc làm Hà Nội; đang tiến hành điều tra khảo sát mức độ hài lòng của người dân tại Công ty nước sạch số 2 để hoàn thiện bộ danh mục TTHC trước khi công bố.
7.2	Đề án: “XD cơ cấu công chức gắn với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh ở các cơ quan chuyên môn và tương đương”	Triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 05/5/2014. Đã báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quy trình, cách thức kê khai hệ thống mẫu biểu tại 04 đơn vị thực hiện điểm. Bắt đầu triển khai thực hiện Đề án tại tất cả các cơ quan chuyên môn của UBND TP và các cơ quan chuyên môn của UBND các quận, huyện, thị xã. Đến nay, về cơ bản 100% các đơn vị sự nghiệp công lập của TP đã xây dựng xong Đề án vị trí việc làm.
7.3	Rà soát chức năng nhiệm vụ các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự	Thành phố đã ban hành quyết định, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số đơn vị; kiện toàn lãnh đạo Thành phố, hai quận mới thành lập và một số sở, ngành, quận, huyện. Chuẩn bị các điều kiện thành lập Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố Hà Nội.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Kết quả thực hiện
	ngành công lập	
8	Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện tiết kiệm	
8.1	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện tiết kiệm	Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 09/12/2013 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2014; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 08/7/2014 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 29/4/2014 của Thành Ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản” và chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 01/7/2013 về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” giai đoạn 2012-2016, trong đó tập trung vào các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: tăng cường công khai, minh bạch trên các lĩnh vực (quản lý đầu tư xây dựng; quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; quản lý tài sản công; công tác tổ chức, tuyển dụng cán bộ...); đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 rà soát, bổ sung các văn bản QPPL cho phù hợp với Hiến pháp, Luật Đất đai, Luật Thủ đô... để hạn chế các sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Công tác phòng, chống tham nhũng đã được triển khai thực hiện gắn liền với việc thực hiện Chương trình số 09-Ctr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2011-2015”.
8.2	Tổ chức tốt việc tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại	Các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp 30.446 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận và xử lý 21.793 đơn các loại; thụ lý theo thẩm quyền 2.040 vụ KNTC; đã giải quyết 1.836 vụ; đạt tỷ lệ 90%. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, tài chính của chính quyền cơ sở... Thanh tra Thành phố và thanh tra của các sở, ngành triển khai các cuộc thanh tra tập trung vào các lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, tài chính, xây dựng cơ bản, trong đó chú trọng đến lĩnh vực nợ đọng xây dựng cơ bản, việc quản lý hệ đường và trật tự đô thị tại một số quận, huyện, thị xã.

Phụ lục 3: Dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2015

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

Năm 2014, kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp. Căng thẳng địa - chính trị, đặc biệt là quan hệ bất ổn giữa Nga, Liên minh châu Âu và Mỹ liên quan đến cuộc khủng hoảng Ukraine; cùng với đó là bạo động chính trị và biểu tình từ tháng 5/2014 tại Thái Lan; tranh chấp chủ quyền trên biển Đông; khủng hoảng ở Trung Đông liên quan đến Nhà nước Hồi giáo IS và mới đây là các cuộc biểu tình đường phố ở Hongkong xung quanh vấn đề cải cách bầu cử,... đã tác động không nhỏ tới tăng trưởng kinh tế thế giới.

Các dự báo của IMF, WB, ADB đều có chung nhận định là năm 2015 tăng trưởng sẽ khả quan hơn năm 2014; tuy nhiên, mức tăng trưởng trong dự báo hồi tháng 10 lại thấp hơn so với dự báo trước đó.

1) Quỹ Tiền tệ quốc tế

Biểu 1: Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới của IMF (%)

Nền kinh tế	2013	Dự báo 2014		Dự báo 2015	
		T.7/2014	T.10/2014	T.7/2014	T.10/2014
Thế giới	3,3	3,4	3,3	4,0	3,8
Các nền kinh tế phát triển	1,4	1,8	1,8	2,4	2,3
-Mỹ	2,2	1,7	2,2	3,1	3,1
-Khu vực đồng tiền chung châu Âu	-0,4	1,1	0,8	1,5	1,3
Đức	0,5	1,9	1,4	1,7	1,5
Pháp	0,3	0,8	0,4	1,5	1,0
Italy	-1,9	0,3	-0,2	1,1	0,8
Tây Ban Nha	-1,2	1,2	1,3	1,6	1,7
-Nhật Bản	1,5	1,6	0,9	1,1	0,8
-Vương quốc Anh	1,7	3,2	3,2	2,7	2,7
-Canada	2,0	2,2	2,3	2,3	2,4
-Các nền kinh tế phát triển khác	2,3	2,9	2,9	3,2	3,1
Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển	4,7	4,5	4,4	5,2	5,0
-Cộng đồng các quốc gia độc lập	2,2	0,9	0,8	2,1	1,6
Nga	1,3	0,2	0,2	1,0	0,5
Các nước ngoài Nga	4,2	2,4	2,0	4,4	4,0
-Các nước mới nổi và đang phát triển châu Á	6,6	6,4	6,5	6,6	6,6
Trung Quốc	7,7	7,4	7,4	7,1	7,1
Ấn Độ	5,0	5,4	5,6	6,4	6,4
ASEAN-5	5,2	4,6	4,7	5,6	5,4

Năm 2015, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng tốc độ còn chậm và không đồng đều – đó là nhận định của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) trong báo cáo “Triển vọng kinh tế thế giới” cập nhật hồi tháng 10/2014 (xem biểu 1).

Trong năm 2014, tổ chức này 2 lần đưa ra dự báo về tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế cho năm 2014 và 2015. Đáng chú ý là, dự báo hồi tháng 10/2014 đã hạ mức tăng trưởng cho cả năm 2014 và năm 2015 so với dự báo hồi tháng 7/2014; có một điểm chung là tăng trưởng trong năm 2014 dự báo cao hơn năm 2013 và năm 2015 cao hơn năm 2014.

Khu vực ASEAN-5, gồm Indonesia, Malaysia, Philipines, Thái Lan và Việt Nam trong dự báo hồi tháng 10/2014 đã nâng mức tăng trưởng của năm 2014 lên 4,7% (tăng 0,1%), tuy nhiên, lại hạ dự báo tăng trưởng năm 2015 xuống 5,4% từ mức 5,6% trong dự báo hồi tháng 7/2014.

2) Ngân hàng thế giới

Trong báo cáo hồi tháng 10/2014, Ngân hàng thế giới (WB) dự báo kinh tế toàn cầu năm 2014 sẽ tăng trưởng 2,8%, thấp hơn so với mức dự báo 3,2% hồi tháng 1/2014; đồng thời, đối với khu vực Đông Á – Thái Bình Dương dự báo năm 2014 và 2015 tăng trưởng còn 6,9% so với 7,2% trong năm 2013, nếu không kể Trung Quốc tăng trưởng tương ứng đạt 4,8% và 5,3% (xem biểu 2).

Biểu 2: Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới của WB (%)

Nền kinh tế	2013	2014	2015
Đông Á – Thái Bình Dương	7,2	6,9	6,9
Đông Á – Thái Bình Dương không kể Trung Quốc		4,8	5,3
Trung Quốc	7,7	7,4	7,2

3) Ngân hàng phát triển châu Á

Chung nhận định với IMF và WB, trong báo cáo cập nhật Triển vọng phát triển Châu Á 2014 công bố ngày 25/9/2014, Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế ASEAN năm 2014 chậm hơn so với báo hồi tháng 4.

Biểu 3: Dự báo tăng trưởng kinh tế châu Á của ADB (%)

	Năm 2013	Năm 2014		Năm 2015	
		Dự báo t4/2014	Dự báo t9/2014	Dự báo t4/2014	Dự báo t9/2014
ASEAN	5,0	5,0	4,6	5,4	5,3
Việt Nam	5,4	5,6	5,5	5,8	5,7

Nền kinh tế ASEAN sẽ bắt đầu khởi sắc và đạt khoảng 5,3% vào năm 2015, trong đó, tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đạt 5,5% trong năm 2014 và 5,7% trong

năm 2015 (tuy nhiên, lần lượt thấp hơn so với dự báo đưa ra trong tháng 4/2014 là 5,6% và 5,8%).

II. KINH TẾ VIỆT NAM

Năm 2015, kinh tế Việt Nam được dự báo có khả năng phục hồi cao hơn nhờ môi trường đầu tư - kinh doanh được cải thiện. Các hiệp định mậu dịch tự do đang đàm phán như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam - EU, Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam và Liên minh Thuế quan Nga - Belarus – Kazakhstan nhiều khả năng sẽ hoàn thành và thu hút đầu tư được mở rộng.

Mục tiêu của cả nước đặt ra năm 2015 là “Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, *phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn và vững chắc hơn năm 2014...*”

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2015:

- Tăng trưởng GDP khoảng 6,2% (*ước thực hiện năm 2014 là 5,8%*);
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%, trong đó, nhập siêu tương đương 5% tổng kim ngạch xuất khẩu;
- Bội chi ngân sách khoảng 5% GDP;
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bằng khoảng 30% GDP;
- Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng khoảng 5%.

III. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1) Xu hướng tăng trưởng: trong năm 2014, GRDP đã có tín hiệu phục hồi tăng trưởng cao hơn, đầu tư xã hội không tăng sau khi giảm mạnh trong năm 2013, xuất khẩu trên địa bàn đã phục hồi mạnh (xem biểu 4).

Biểu 4: Xu hướng tăng trưởng một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	ƯTH 2014
1	GRDP (%), trong đó	11,26	10,68	9,05	8,46	8,8
	- Dịch vụ	11,46	11,8	9,60	9,06	9,6
	- Công nghiệp- xây dựng	11,72	10,3	9,43	8,31	8,5
	- Nông nghiệp	6,44	3,7	0,77	3,42	2,0
2	Tăng trưởng đầu tư xã hội (%)	15,4	20,5	21,3	12,0	12,0
3	ICOR	4,64	2,83	3,61	4,37	5,32
4	GRDP/người (/triệu đồng)	37,1	47,0	56,0	63,3	69,8
5	Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu (%)	28,1	20,6	0,3	1,0	11,7
6	Tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu (%)	13,2	18,2	-4,7	-2,9	4,7

2) Kịch bản tăng trưởng

Căn cứ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới và khu vực; mục tiêu của cả nước và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ thực hiện kế hoạch năm 2015 và xu hướng tăng trưởng các ngành, lĩnh vực năm 2014, dự báo tăng trưởng của thành phố Hà Nội năm 2015 như sau:

Biểu 5: Kịch bản tăng trưởng năm 2015

TT	Chỉ tiêu	Kịch bản cơ sở	Kịch bản tăng trưởng cao
1	GRDP (%)	8,5-9,0	9,0-9,5
	Trong đó		
	- Dịch vụ	9,2-9,8	9,8-10,5
	- Công nghiệp- xây dựng	8,3-8,7	8,7-9,0
	- Nông nghiệp	1,5-2,0	2,0-2,5
2	Tăng trưởng đầu tư xã hội (%)	10,0-11,0	11,0-12,0
3	GRDP/người (triệu đồng)	73-75	75-77
4	Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu (%)	7,0-8,0	8,0-9,0

(1) Kịch bản cơ sở

Tăng trưởng từ 8,5-9,0% với một số giả định như sau:

- Kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi; xung đột chính trị và tranh chấp chủ quyền biển đảo dịu bớt.

- GDP cả nước tăng từ 5,5-6,2%, lạm phát ở mức 6-7%;

- Thành phố Hà Nội cơ bản không bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; huy động vốn đầu tư phát triển tăng 10-11% so với năm 2014; hệ số ICOR duy trì khoảng 4,85; tăng trưởng xuất khẩu khoảng 7-8%; niềm tin của doanh nghiệp vào sự phát triển của thị trường dần phục hồi, sản xuất kinh doanh được mở rộng.

(2) Kịch bản tích cực (lựa chọn)

Tăng trưởng từ 9,0-9,5% với một số giả định như sau:

- Kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi mạnh hơn; các tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển đảo dịu bớt; xung đột quân sự dần được giải quyết một cách hòa bình.

- GDP cả nước tăng trên 6,2%, lạm phát được kiểm soát và giữ ổn định ở mức dưới 5%;

- Thành phố Hà Nội không bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, nông nghiệp được mùa; thu hút vốn đầu tư phát triển tăng từ 11,0-12,0% so với năm 2014; hệ số ICOR duy trì ở mức khoảng 4,85; tăng trưởng xuất khẩu khoảng 8,0-9,0%; niềm tin của doanh nghiệp vào sự phát triển của thị trường ngày một vững chắc, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu lấy lại được đà tăng trưởng.

3) Dự báo kết quả tăng trưởng 5 năm 2011-2015

Căn cứ kết quả tăng trưởng các năm 2011-2014 và kế hoạch năm 2015, dự báo kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015 như sau:

- Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2011-2015 là 9,15-9,25% (không đạt kế hoạch là 12,0-13,0%);

- Thu hút vốn đầu tư xã hội giai đoạn 2011-2015 tăng 15,18-15,29% (không đạt kế hoạch là từ 17,5-8,5%);

- Tăng trưởng xuất khẩu giai đoạn 2011-2015 là 8,08-8,28% (không đạt kế hoạch là từ 14,0-15,0%).

Như vậy, 03 chỉ tiêu chính về phát triển kinh tế dự báo khó có khả năng hoàn thành kế hoạch./.

Phụ lục 4: CHỈ TIÊU TỔNG HỢP PHÁT TRIỂN KT-XH GIAI ĐOẠN 2011-2015 CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết ĐH XI	KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	ƯTH 2014	KH 2015	ƯTH 2011-2015
1	Tăng trưởng GRDP theo ngành KT	%	12-13	12-13	10.7	9.0	8.5	8.8	9,0-9,5	9,15-9,25
	- Dịch vụ	%	12,2-13,5	12,2-13,5	11.8	9.6	9.1	9,6	9,8-10,5	9,93-10,07
	- Công nghiệp - xây dựng	%	13,0-13,7	13,0-13,7	10.2	9.4	8.3	8.4	8,7-9,0	9,01-9,07
	- Nông nghiệp	%	1,5-2,0	1,5-2,0	3.7	0.8	3.4	2.0	2,0-2,5	2,36-2,46
2	Cơ cấu ngành kinh tế (*)	%	100	100	100	100	100			100
	- Dịch vụ	%	54-55	54-55	52.4	53.0	53.4			53.0
	- Công nghiệp - xây dựng	%	41-42	41-42	41.7	41.5	41.7			41.7
	- Nông nghiệp	%	3-5	3-5	5.9	5.5	4.9			5.3
3	GRDP bình quân/đầu người (*)	tr. đồng; USD	4.100-4.300 USD	82-86	47	55.7	63.3	69-70	75-77	75-77
4	Tăng trưởng vốn đầu tư xã hội bình quân hàng năm	%; 1.000 tỷ đ.	17,5-18,5; 1.400-1.500	17,5-18,5	20.5	21.3	12.0	11.06	11,0-12,0	15,18-15,29
5	Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu trên địa bàn bình quân năm	%	14-15	14-15	20.6	0.3	1.0	11.7	8,0-9,0	8,08-8,28
6	Giảm tỷ lệ sinh bình quân/năm	‰/năm	0.2	0.2	Tăng 0,34	Tăng 2,22	1.65	1.22	0.7	0.2
	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%		<5	7.34	8.54	7.73	7.43	7.13	7.13
7	Xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2015	%	100	100	97.6	98.4	98.9	98.3	99.7	99.7
8	Số giường bệnh/vạn dân:	giường/vạn dân	20	20						
	- Tính trên BV công lập của HN và BV tư nhân trên địa bàn				14.10	15.59	16.04	16.22	17.01	17.01
	- Tính trên BV công lập của HN, một phần của TW (phục vụ HN) và BV tư nhân trên địa bàn				17.61	18.80	19.34	19.44	21.30	21.30
9	Số bác sỹ/vạn dân:	bác sỹ/vạn dân	12,5	13						

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết ĐH XI	KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	ƯTH 2014	KH 2015	ƯTH 2011-2015
	- Tính trên BV công lập của HN và BV tư nhân trên địa bàn)				7.23	7.35	7.74	8.79	9.62	9.62
	- Tính trên BV công lập của HN, của TW và BV tư nhân trên địa bàn)				8.70	8.80	9.17	10.19	11.50	11.50
10	Cơ sở đạt tiêu chuẩn văn hoá									
	- Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu là Gia đình văn hoá	%		85	83.1	83.5	84.0	84.5	85.0	85.0
	- Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu là Làng, thôn, bản văn hóa	%		55	53.1	53.5	54.0	54,5	55.0	55.0
	- Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu là Tổ dân phố văn hóa	%		65	62	63.0	64.0	64,5	65.0	65.0
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn và giữ vững danh hiệu là Cơ quan, Đơn vị văn hoá	%		60	54	55.0			60.0	60.0
11	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2015(công lập)	%	50-55	50-55	26.4	30.7	42.6	48.7	50.0	50.0
	Trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	trường		500	70	100	122	110	100	502
12	Giải quyết việc làm mới/bình quân năm	1.000 lao động	140-145	140-145	138.8	137.0	136.5	140.0	142.0	140.0
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55	55	38.7	42.1	46.17	49.72	55.0	55.0
14	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân/năm (tiêu chí mới)	%	1,5-1,8	1,5-1,8	1.8	1.5	1.0	0.9	0.2	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2015: <2%
15	Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ phổ cập bậc THPT và tương đương	%	90	90	82	84	86	88	90	90
16	Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới năm 2015	%	≥ 40	≥ 40						40.2
	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	xã		161		4	44	62	55	155 không gồm 10 xã của huyện Từ Liêm cũ
17	Nhà ở đô thị/đầu người	m2/người		28						
18	Diện tích đất xanh bình quân đầu người	m2/người	7	7						
19	Cấp nước sạch đô thị (*)	lít/ng./ngàyđ	150	150	130					

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết ĐH XI	KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	ƯTH 2014	KH 2015	ƯTH 2011-2015
	Tỷ lệ dân đô thị được sử dụng nước sạch	%	100	100	97	99.5	100	100	100	100
	Tỷ lệ dân ngoại thành được sử dụng nước đảm bảo vệ sinh	%	100	100	84	86.7	91.6	93.5	99	99
	<i>Trong đó, nước sạch</i>					33	36.9	37.5	40	40
20	Chỉ tiêu môi trường									
	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trong nội thành	%	100	100	98	98	98	98	98	98
	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải ở ngoại thành	%	80	80	70	82	85	87	90	90
	Cơ sở sản xuất, kinh doanh mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị xử lý chất thải	%	100	100						
	Cơ sở sản xuất, kinh doanh hiện có đạt tiêu chuẩn môi trường	%	≥ 80	≥ 80						
	Khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	100	100		88	100	100		100
	Chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn	%	95	95			80			
	Chất thải rắn nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn	%	85	85			85			
	Chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn	%	100	100	100	100	100	100	100	100
21	Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng	%	35-40							

Ghi chú: Chỉ tiêu có gắn dấu (*) là số của năm cuối thời kỳ